TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và ông Lê Phi Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại hội trường Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/HSST- QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V** (*Hùng*), sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Ph, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Nguyễn M, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1954; Tiền sự : Không; Tiền án: bị TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 02 năm tù giam về tội "*Cướp giật tài sản*" tại Bản án số 73/2012/HSST ngày 21/12/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2014; bị TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 01 năm tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 113/2015/HSST ngày 26/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2017 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **PHẠM NGỌC THANH D**, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Ph, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Phạm Ngọc Thanh D (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị TAND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 01 năm tù giam về tội "*Cướp giật tài sản*" tại Bản án số 16/2013/HSST ngày 14/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2013; bị TAND huyện Ninh

Phước xử phạt 07 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 20/2014/ HSST ngày 23/5/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2014; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2017 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Vào lúc 11giờ 45 phút, ngày 28/6/2017, tại tiệm Internet Phú Long, thuộc khu phố 4, phường T, thành phố P, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an thành phố P phối hợp với Công an phường T bắt quả tang Phạm Ngọc Thanh D đang bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, đồng thời thu giữ trên tay Q 01bịch ma túy đá, bịch ma túy này Q vừa mua của D với giá 300.000^{đ} và kiểm tra thu giữ trong túi quần của D số tiền 300.000^{đ}.

Tiến hành làm việc với Phạm Ngọc Thanh D thì D khai nhận đã có 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, toàn bộ số ma túy đều do Nguyễn Văn V (*Hùng*) đưa cho D đi bán, sau đó đem tiền về đưa cho V để được V cho sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Vào khoảng đầu tháng 05/2017, Nguyễn Văn V bắt đầu sử dụng ma túy đá, để có nguồn ma túy sử dụng, V đã mua của một người tên Tý (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) ở thành phố PT 02 lần, mỗi lần V mua 01 bịch ma túy đá (*một góc tám*) với giá tiền là 900.000^{đ}, sau đó mang về thành phố P phân chia ra thành nhiều bịch ma túy nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Để thực hiện việc mua bán ma túy được thuận lợi, V rủ Phạm Ngọc Thanh D cùng tham gia bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/6/2017, Nguyễn Duy Q điện thoại cho Nguyễn Văn V để hỏi mua một bịch ma túy đá, V đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy trước cổng nhà Q, ở khu phố 2, phường T. Sau đó V đem 01 bịch ma túy đá đến bán cho Q với giá là 300.000^{đ}.

+ Lần 2: Vào khoảng 23 giờ, ngày 17/6/2017, Q điện thoại cho V để hỏi mua một bịch ma túy đá, V đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy khu vực gần Ngân hàng Đông Á. Tại đây V đã bán cho Q 01 bịch ma túy đá với giá 300.000^{đ}.

+ Lần 3: Vào khoảng 12 giờ, ngày 20/6/2017, Q điện thoại cho V để hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng và hẹn V đến tiệm Internet Tâm Thư để giao ma túy, V đồng ý. Sau đó V điện thoại cho Phạm Ngọc Thanh D đến nhà V lấy 01 bịch ma túy đá đem tới tiệm Internet Tâm Thư bán cho Q với giá là 300.000^{đ}, rồi D mang số tiền bán ma túy được về đưa cho V.

+ Lần 4: Vào khoảng 21giờ 30 phút, ngày 26/6/2017, tại khu vực tiệm Internet Tâm Thư, V đã bán cho Q 01 bịch ma túy đá với giá 300.000^{đ}.

+ Lần 5: Vào khoảng 11giờ, ngày 28/6/2017, Q điện thoại cho V để hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000đ và hẹn V giao ma túy tại tiệm Internet Phú Long, thuộc khu phố 4, phường Th thì V đồng ý. Sau đó, V điện thoại cho D đến nhà V lấy 01 bịch ma túy đá đem tới tiệm Internet Phú Long bán cho Q, vừa bán ma túy xong thì D bị lực lượng Công an bị bắt quả tang, thu giữ bịch ma túy đá và số tiền 300.000đ.

Tổng cộng, Nguyễn Văn V đã có 05 lần bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, bán được 05 bịch ma túy đá thu được tổng số tiền là 1.500.000đ. Trong đó, Phạm Ngọc Thanh D đã tham gia cùng V 02 lần bán ma túy cho Q, bán được 02 bịch ma túy đá thu được với tổng số tiền là 600.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 2249/C54B, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,0433 gam, có Methamphetamine. (Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Ngọc Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Tại Cáo trạng số 105 /QĐ-KSĐT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V (Hùng) về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khỏan 2 điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Ngọc Thanh D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khỏan 2 điều 194 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 2 điều194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 04 đến 05 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 điều194; điểm p khoản 1điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ đến 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động 01điện thoại di động, màu trắng, hiệu HUAWEI, có số IMEI 1: 869901020908900, IMEI 2: 869901020939665; 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA1280, màu đen, có số IMEI: 355522056964434 và số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ (Số tiền 300.000đ, hiện đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận);

Đối với Nguyễn Duy Q là người đã có nhiều lần mua ma túy của V và D để sử dụng. Hành vi của Q đã phạm vào khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ (*Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và TTATXH*). Vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã lập hồ sơ và chuyển đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính .

Các bị cáo nói lời sau cùng: "Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã mua bán tinh thể màu trắng đã mua bán tinh thể màu trắng được thu giữ có tổng trọng lượng là 0,0433 gam có Methamphetamine. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo V tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, bị cáo đã 03 lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, và 02 lần tham gia cùng Phạm Ngọc Thanh D bán ma túy cho Q, được tổng 05 bịch ma túy đá thu được số tiền là 1.500.000^{đ} *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với hai tình tiết định khung " phạm tội nhiều lần", " tái phạm nguy hiểm" theo điểm b, p khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung " phạm tội nhiều lần" theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là chất độc dược gây nghiện nên được Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi mua bán bất hợp pháp chất ma túy của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật, việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gia tăng các tệ nạn tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi.

Đối với bị cáo V là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng chỉ vì muốn thu lợi bất chính, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà đã mua ma túy về phân lẻ bán trực tiếp cho con nghiện, đồng thời còn dẫn dụ, rủ rê người khác đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, gây nguy hại lớn cho xã hội do vậy cần xử phạt nghiêm khắc, có sức răn

đe để ngăn chặn hữu hiệu trong tình hình và diễn biến phức tạp của tội phạm này ngày càng manh động, táo tợn.

Đối với bị cáo D chỉ vì nhu cầu ham muốn cá nhân, cần có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà đã hai lần tham gia tích cực cùng V và trực tiếp bán ma túy cho con nghiện. Tuy nhiên, xét hành vi tham gia có phần hạn chế và ít nguy hiểm hơn so với đồng phạm nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ thấp hơn .

Xét các bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng. Sau khi phạm tội bị cáo V đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, số lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án đối chiếu với khung hình phạt là có phần nghiêm khắc, do đó cần xem xét chiếu cố khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản đảm bảo thi hành án, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng chung cho các bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Đối với Nguyễn Duy Q là đối tượng mua ma túy sử dụng và 01 xe mô tô, hiệu SIRINA, màu nâu, biển số 85R3- 0292 thu giữ của D đã hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H (*mẹ của D)*, xét quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[5] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu HUAWEI, có số IMEI 1: 869901020908900, IMEI 2: 869901020939665; 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA1280, màu đen, có số IMEI: 355522056964434, là tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và số tiền thu lợi bất chính 1.500.000^{đ} cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đã thu được của bị cáo D số tiền 300.000^{đ} theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 15 ngày 27/11/2017 của Công an thành phố Phan rang – Tháp chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan rang – Tháp chàm, còn phải truy thu buộc bị cáo V nộp lại số tiền 1.200.000^{đ} .

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V (Hùng), Phạm Ngọc Thanh D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[1] Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V (Hùng) 04 *(Bốn)* năm 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/9/2017).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/6/2017).

[2] Áp dụng điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điều 41 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu HUAWEI, có số IMEI 1: 869901020908900, IMEI 2: 869901020939665; 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA1280, màu đen, có số IMEI: 355522056964434 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/ 11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang - Tháp chàm và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang - Tháp chàm) và số tiền 300.000^{đ}*(Ba trăm ngàn đồng)* theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 15 ngày 27/11/2017 của Công an Thành phố Phan rang - Tháp chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan rang - Tháp chàm.

Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Văn V (Hùng) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000^{đ} *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)* để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[3] Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V (Hùng), Phạm Ngọc Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Các bị cáo,
- Lưu Án văn; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Trang